

Số: 85/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày
16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 10025/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng
rừng sang mục đích khác để thực hiện 06 dự án trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm
tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục
đích khác để thực hiện 06 dự án.

(chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân,
Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ,
quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 19 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

| TT | Tên công trình, dự án | Địa điểm | Quy mô diện tích khoảng (ha) | Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (ha) | | | | | |
|----|---|--|------------------------------|---|------------|---------------|---------------------|----------|----------|
| | | | | Phân theo hiện trạng | | | Phân theo loại rừng | | |
| | | | | Tổng | Rừng trồng | Rừng tự nhiên | Phòng hộ | Sản xuất | Đặc dụng |
| 1 | Khai thác khoáng sản mỏ sa khoáng titan - zircon tại xã Quảng Ngạn và xã Quảng Công, huyện Quảng Điền (giai đoạn 3) | Xã Quảng Ngạn và xã Quảng Công, huyện Quảng Điền | 57,73 | 42,34 | 42,34 | - | - | 42,34 | - |
| 2 | Hạ tầng đô thị Phú Đa, huyện Phú Vang (Hạng mục Tuyến đường Trung tâm huyện lỵ nối dài đến phá (giai đoạn 2), thị trấn Phú Đa (điểm đầu nối đường Nguyễn Đức Xuyên, điểm cuối nối đường liên xã Phú Xuân-Vinh Hà) | Thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang | 6,55 | 1,09 | 1,09 | - | - | 1,09 | - |
| 3 | Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây | Xã Lộc Vĩnh và xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc | 46,44 | 1,92 | 1,92 | - | - | 1,92 | - |
| 4 | Doanh trại kiểm soát biên phòng Tư Hiền A (di chuyển) | Xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc | 1,00 | 0,84 | 0,84 | - | - | 0,84 | - |

| | | | | | | | | | |
|---|---|--|---------------|--------------|--------------|---|---|--------------|---|
| 5 | Trụ sở Công an các xã, thị trấn | Xã Hương Nguyên, huyện A Lưới; xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy | 0,28 | 0,28 | 0,28 | - | - | 0,28 | - |
| 6 | Xây dựng công trình khai thác cát trắng tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền (Giai đoạn 2) | Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền | 65,94 | 11,71 | 11,71 | - | - | 11,71 | - |
| | Tổng | | 177,94 | 58,18 | 58,18 | - | - | 58,18 | - |